

Đề bài:

Những cảm nhận sâu sắc nhất về giá trị nhân bản của truyện ngắn **Hai đứa trẻ** của nhà văn Thạch Lam.

Bài làm

Có những tác phẩm, người đọc có thể quên luôn ngay sau đó, nhưng cũng có những tác phẩm đọc rồi nó cứ ở lại mãi trong kí ức của chúng ta, bởi nó đã đưa đến cho người đọc những điều cần biết và được biết. Nó gọi lên cho độc giả những tình cảm trong sáng, lành mạnh, hoặc những băn khoăn, day dứt về cuộc đời, về những kiếp người bình thường, nghèo khổ. *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam là một tác phẩm thuộc loại như thế. Nhẹ nhàng thôi, nhưng rất tinh tế, bút pháp Thạch Lam đưa ta trở về với cuộc sống của những con người quá đỗi bình thường ở một nơi phố huyện nghèo dưới chế độ cũ – tẻ nhạt, tù bức. Bình luận về truyện ngắn *Hai đứa trẻ*, Nguyễn Tuân có nói: truyện đã thể hiện một tâm lòng “êm mát và sâu kín” của Thạch Lam về con người và quê hương. Còn Thế Lữ thì khẳng định: “Lòng yêu quê hương là niềm quá vắng tồn tại mãi mãi ở trong anh”.

Giá trị của truyện ngắn *Hai đứa trẻ* không chỉ đơn thuần ở sự miêu tả một cuộc sống nghèo nàn, tù túng ở một phố huyện nhỏ mà chủ yếu là nêu lên những khát vọng được sống với thế giới khác lạ, tươi sáng hơn dù chỉ trong giây lát của những con người bình thường.

Nhưng những tâm hồn khao khát ấy vẫn gắn bó với quê hương, với những con người nghèo khổ ở quê hương. Điều đó làm cho những khao khát kia càng có giá trị nhân bản và xã hội sâu sắc.

Mở đầu truyện ngắn này là một tiếng trống thu không vang xa để gọi buổi chiều, phương tây mặt trời đỏ rực nhưng tất cả những cảnh vật ấy chỉ như là “một hòn than sắp tàn”. Một ngày tàn hiện lên trước mắt ta bằng cả không gian lẫn thời gian, cảnh tàn của thiên nhiên và của cuộc sống con người gọi lên trong ta một nỗi buồn man mác từ đầu đến cuối thiên truyện. Thiên nhiên mờ nhạt dưới hoàng hôn, cuộc sống con người cũng bắt đầu chìm vào trong bóng tối: “Chợ họp giữa phố đã vắng từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía”. Những cảnh tượng đó đập vào mắt ta và bắt ta phải kêu lên: một phố huyện thật nghèo. Nhưng những cảnh tượng đó chưa dừng lại và chưa bắt ta phải day dứt, ngòi bút tinh tế của Thạch Lam từ tồn vẽ lên những kiếp người nghèo khổ, bức bối, bắt ta phải băn khoăn, trăn trở và xót xa: đèn hoa kì leo lét trên gian hàng của chị Tí và những ánh sáng thưa nhạt lọt qua khe hở của gian hàng nhà Liên lập lờ rọi xuống đường. Cuộc sống của chị em Liên dẫu sao cùng khảm khá hơn những người như chị Tí “ngày đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Để bán cho ai? Mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm” cũng “chẳng ăn thua gì” nhưng vẫn cứ phải kiên trì vì cuộc sống thường nhật. Đầu đã hết, vợ chồng bác xẩm “ngủ gục trên manh chiếu rách” và tiếng đàn bần bật trong đêm, chi tiết ấy có lần làm tôi rơi nước mắt. Tôi nghĩ đến con người, nghĩ đến lẽ sống, nghĩ đến những vấn đề nhân đạo đối với con người. Và cụ Thi nữa, một con người hơi điên điên và đi trong tiếng cười khanh khách ghê sợ. Cuộc sống của họ, chẳng có tương lai, tăm tối và

tàn tạ đến xót xa, họ như đứng trên bờ vực chao đảo của sự sống, trước mắt họ, hiện tại và tương lai đang lụi tàn. Hình ảnh hai chị em Liên được khắc họa đậm nét như chính những ước vọng khao khát về một cuộc sống mới, một thế giới mới của những con người nghèo khổ. Chính vì thế mà Liên “thấy lòng mình buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”. Và đêm đến, để rồi họ – những con người ấy khắc khoải chờ đợi một chuyến tàu đêm đi qua – chuyến tàu là hình ảnh tươi sáng của ngày mai, của một tương lai đẹp đẽ ở phía trước. Dẫu rằng nó chỉ “rầm rộ” phút chốc đi qua và “ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng”, nhưng ánh sáng của con tàu mang theo một thế giới khác đi qua, một thế giới đẹp đẽ và rộng mở. Nó khác hẳn ngọn đèn của chị Tí, leo lét và hiu hắt “cái thứ ánh sáng nhẵn nại uất ức trời thôn quê” (Thế Lữ). Ánh sáng ngọn đèn ấy được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong tác phẩm không phải là một sự ngẫu nhiên. Tác giả muốn nói với chúng ta rằng: cuộc sống của chị em Liên cũng như những con người ở đây chỉ là le lói như ánh đèn kia, lay lắt, bé nhỏ và chỉ sáng mờ trong một khoảng nhỏ, nó không có sức sống, nó không có sự lâu dài. Chao ôi, tù túng, tẻ nhạt. Và tôi, cảm thấy lòng mình ứ nghẹn, xót xa, thương cảm, cảm thấy nghẹt thở khi phải chứng kiến những quãng đời như thế. Giá trị nhân bản của truyện ngắn là ở chỗ Thạch Lam đã gửi gắm những tình cảm sâu xa, tình thương thầm kín của mình trong từng câu chữ về những kiếp người nghèo khó đang sống trong phố huyện nghèo tàn tạ, nói rộng hơn là sự cảm thông sâu sắc và một tình thương vô bờ về những con người sống trong cảnh đất nước đang đắm chìm trong đói nghèo và nô lệ. Đúng như lời Thế Lữ đã nói: “Lòng yêu thương con người của Thạch Lam ở trong văn chương thật phức tạp và muôn màu muôn vẻ nhưng ở đâu cũng bộc lộ một tâm hồn nhân hậu, đắm thắm và nghẹn ngào một chút lệ thầm kín của tình thương”. Đó là lòng thương những con người nghèo khổ, lòng thương giữa người với người. Giá trị nhân bản của truyện ngắn *Hai đứa trẻ* không chỉ dừng lại ở đó mà được thể hiện trong những khát vọng vươn tới cuộc sống; cuộc đời tươi sáng hơn của những con người bình thường. Trong nghèo khó, họ vẫn hi vọng và ao ước một ngày mai, họ không chán nản và cứ tiếp tục sống để hi vọng, dẫu cho đó là một hi vọng mong manh, mơ hồ và khó thành hiện thực. Điều đó thể hiện rõ ở hình ảnh hai chị em Liên “buồn ngủ riu cả mắt” mà vẫn cố thức để đón đợi chuyến tàu đi qua. Ánh sáng đèn ghi đã làm An tỉnh hẳn ngủ. Đêm nào cũng thế, hình như niềm mong đợi ấy trở thành một thói quen cố hữu, ăn mòn trong tâm trí của những con người ở đây, và nhất là hai chị em Liên, không phải chờ đợi để bán hàng, vì “họ chỉ mua bao diêm hay gói thuốc là cùng”. Họ cố đợi vì một lẽ khác. Khi chuyến tàu đêm đi qua, không đông như mọi khi, nhưng Liên nghĩ “Họ ở Hà Nội về”. Bao kỉ niệm nhặt nhòa trong Liên, kỉ niệm của một thời quá vãng chìm đắm trong suy tư và thực tại. Liên chỉ còn nhớ “Hà Nội nhiều đèn quá”. Một cảm giác nuôi tiếc mơ hồ chọt dâng lên trong lòng cô thiếu nữ thôn quê ấy “Hà Nội xa lắm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyền ảo”. Nhưng đó cũng chỉ là kỉ niệm, chọt đến rồi chọt đi làm cho lòng Liên thêm khắc khoải, chập chờn giữa

hiện thực và tương lai. Và rồi thực tại đã kéo Liên về, cuộc sống tối tăm mênh mang của ruộng đồng vẫn bám lấy tâm hồn và cuộc sống của cô. Nó không đi xa, quanh quẩn nơi phố huyện nghèo, bé tấc. Khát vọng cháy bỏng ấy đã khiến Liên đêm nào cũng đợi, đợi một ngày mai tươi đẹp, đợi một khung trời mới để thoát khỏi cuộc sống le lói, thoát khỏi ngọn đèn hiu hắt mờ mờ lay động trên chiếc chõng tre của chị Tí. Nhưng giữa hiện thực và mơ ước, nó khác nhau quá xa, con người chỉ miệt mài trong suy tưởng, vẫn hi vọng và chờ đợi, khao khát. Qua truyện ngắn này, Thạch Lam đã thể hiện thành công “những rung động cực điểm của một tâm hồn trẻ dại” trước cuộc sống. Đó cũng là một khía cạnh cơ bản để tạo nên giá trị nhân bản của *Hai đứa trẻ*. Qua truyện ngắn, những câu chuyện về đời người, về cuộc sống con người, qua một nỗi lòng, một cảnh ngộ, tác giả muốn đưa đến cho chúng ta những bức xúc về cuộc đời, giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc về cuộc sống, về những số phận. Một tác phẩm có giá trị phải “chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... nó làm cho người gần người hơn”. Thạch Lam không đi sâu khai thác nhiều khía cạnh như thế, truyện ngắn *Hai đứa trẻ* là một truyện ngắn nhẹ nhàng, tinh tế, nó đưa đến cho chúng ta những khao khát về cuộc sống mới của những con người bé nhỏ dưới chế độ cũ. Nó đã gọi lên cho một tình thương về con người, cảm thông sâu sắc với họ. Có những lúc, tôi ngồi lặng suy nghĩ về họ – những con người đáng thương ấy. Có lúc tôi chột dạ dứt nghẹn ngào đặt mình trong hình dáng của Liên, buồn tẻ, man mác sau một ngày tàn rồi lặng lẽ và khắc khoải chờ màn đêm buông xuống, nao nao lòng trước âm thanh xịch xịch của tiếng tàu đêm. Mơ màng về kỉ niệm ngày nào ở Hà Nội. Mới chỉ là giả thiết thôi mà sao tôi thấy bé tấc, uất ức trước cảnh mênh mông và yên tĩnh tràn đầy bóng tối của đồng quê. Trước sự bất lực và chán nản đó, lòng tôi lại càng trào dâng một tình thương vô bờ với họ, với chị em Liên, với chị Tí, cụ Thi với vợ chồng bác xẩm... Họ sống mãi trong tôi: những người nông dân nghèo khó, bé tấc ấy, họ làm tôi phải trăn trở, phải nghĩ đến tình người, nghĩ đến cuộc sống tươi đẹp hôm nay, giúp cho tôi có nghị lực hơn trên đường đời.

Lòng yêu thương con người – cơ sở đầu tiên và là cái cốt lõi đã tạo nên cho truyện ngắn Thạch Lam có chiều sâu về tư tưởng phong cách, rất nhẹ nhàng nhưng cũng rất tinh tế, giúp cho người đọc tìm thấy những tình cảm trong sáng lành mạnh, tạo cho người đọc những cảm nhận sâu sắc, để ta có những ý tưởng tốt đẹp hơn về con người, về cuộc sống, về cuộc đời. Để tôi hiểu hơn những khái niệm “Văn học là nhân học”, tôi nhận thấy rất rõ ràng: “Văn chương thực chất là cuộc đời, cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học”. *Hai đứa trẻ* in mãi dấu ấn trong tôi về cuộc sống tàn tạ của những con người ở phố huyện nghèo tàn tạ, giúp cho tôi hiểu rõ hơn về những khao khát vươn tới một cuộc sống tươi đẹp dù chỉ là trong giây phút của những con người như Liên – của tất cả những con người ở phố huyện trong *Hai đứa trẻ*.

Phạm Thị Huệ – Trường PTTT Phan Đăng Lưu, Nghệ An